

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 31-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Hồng – Nguyên Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Bình Sơn.

2. Ông Bùi Văn Tàn – cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 -Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 6 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 87/TB-TA ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 87/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 28-3-1998 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T (xã T, huyện S cũ), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; căn cước công dân số 051098003259 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15-5-2022; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn C và bà Võ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2024 đến nay, có mặt.

2. Bùi Duy P, sinh ngày 04-6-2004 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã V (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; căn cước công dân số 051204008301 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28-02-2024; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi T1 và bà Nguyễn Thị Bích H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2024 đến nay, có mặt.

3. Lê Duy T2, sinh ngày 10-4-1997 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã T (xã T, huyện S cũ), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; căn cước công dân số 051097018333 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật

tự xã hội cấp ngày 28-6-2021; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn V1 và bà Trần Thị Bích V2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2024 đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 10-5-2001 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã V (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; căn cước công dân số 051201001795 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18-7-2023; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2024 đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 15-6-2003. Nơi thường trú: Thôn N, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; căn cước công dân số 051203005993 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09-02-2023; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tài N và bà Trần Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22-10-2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2024 đến nay, có mặt.

6. Nguyễn Văn L, sinh ngày 06-8-2000 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã V (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; căn cước công dân số 051200013178 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01-9-2021; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn D và bà Phùng Thị T4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2024 đến nay, có mặt.

7. Nguyễn Văn P1, sinh ngày 03-5-2001 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã V (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; căn cước công dân số 051201009514 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09-5-2021; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T5 và bà Trần Thị T6; vợ là Nguyễn Thị Thảo N1, có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2024 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đặng Khánh B, sinh ngày 14-8-2008. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Minh B1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972 (cha mẹ đẻ của chị Đặng Khánh B). Cùng nơi cư trú: Khu dân cư S, tổ dân phố D, xã T (thị trấn T, huyện T cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Chị Võ Huỳnh Anh T7, sinh ngày 29-01-2008. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn M, sinh 1982; bà Huỳnh Thị C1, sinh năm 1982 (cha mẹ

đề của chị Võ Huỳnh Anh T7). Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã N (xã N, huyện T cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn T, xã V (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Trung L1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn T, xã V (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Chị Bùi Thị Như T8, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn T, xã V (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Duy P, Nguyễn Văn L, Lê Duy T2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn P1 là bạn bè thường hay chơi chung với nhau. Khoảng 16 giờ ngày 11/8/2024, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn L, Lê Duy T2, Nguyễn Văn H1 sau khi nhậu thì rủ nhau đến quán K3 thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã V, tỉnh Quảng Ngãi) để hát Karaoke. Tại phòng số 03 quán K3, Nguyễn Văn P1 yêu cầu chủ quán cho 02 tiếp viên nữ lên phòng để hát. Tại đây, cả nhóm gồm: Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn L, Lê Duy T2 và Nguyễn Văn H1 rủ nhau góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, ai có tiền thì cho mượn, ai không có tiền thì trả lại sau. Sau khi thống nhất, Nguyễn Văn V dùng điện thoại liên lạc với đối tượng bán ma túy (nói giọng nam) có số điện thoại 0762121625 hỏi mua 3 viên ma túy kẹo và nửa hộp 5 ma túy K1 với tổng số tiền là 3.200.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư xã B, huyện B cũ nên Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn L, Lê Duy T2 và Nguyễn Văn H1 góp tiền cho Nguyễn Hữu Đ, trong đó: Nguyễn Văn P1 góp 300.000 đồng tiền mặt; Bùi Duy P cho nhóm mượn 1.000.000 đồng tiền mặt; Nguyễn Văn V chuyển tiền qua tài khoản cho Nguyễn Hữu Đ số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Hữu Đ góp 750.000 đồng tiền mặt; Bùi Duy P chuyển khoản cho Nguyễn Hữu Đ 750.000 đồng; Nguyễn Văn L đưa tiền mặt cho Bùi Thị Như T8 - là con gái của Nguyễn Thị Bích H chủ quán Karaoke và nhờ Bùi Thị Như T8 chuyển khoản cho Nguyễn Hữu Đ 100.000 đồng. Riêng Lê Duy T2 và Nguyễn Văn H1 không có tiền nên khi nào có tiền sẽ trả lại sau.

Sau đó, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại SH125i biển kiểm soát 76D1-58255 chở Nguyễn Hữu Đ đến địa điểm hẹn giao nhận ma túy. Trên đường đi, đối tượng bán ma túy điện thoại cho Nguyễn Văn V yêu cầu chuyển trước số tiền mua ma túy 1.500.000 đồng qua số tài khoản 1401111111111 (Ngân hàng T13 do Nguyễn Tấn D1, sinh năm 2001, ở thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên) nên Nguyễn Hữu Đ (dùng số tài khoản của Đ là 101879686924, Ngân hàng V3) chuyển khoản 1.500.000 đồng qua số tài khoản trên. Sau đó, Nguyễn Hữu Đ đưa cho Nguyễn Văn V 1.300.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản cho V 400.000 đồng.

Trên đường đi tới điểm hẹn thì có số điện thoại 0588.299.271 (do Trương Minh K2, sinh năm 1983, ở khóm H, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đứng tên đăng ký) gọi cho Nguyễn Văn V (nói giọng nữ) hẹn gặp ở gần vòng xoay ngã tư B, thuộc xã B, huyện B cũ để giao nhận ma túy. Khi đến điểm hẹn thì Nguyễn Văn V và Nguyễn Hữu Đ gặp một người nữ yêu cầu đưa đủ số tiền mua ma túy còn lại rồi giao ma túy thì Nguyễn Văn V lấy tiền ra đưa cho đối tượng nữ bán ma túy 1.300.000 đồng tiền mặt và nói còn thiếu 400.000 đồng sẽ chuyển khoản rồi người này chỉ địa điểm để ma túy tại đường bê tông gần vòng xoay ngã tư B hướng về T. Nghe vậy, Nguyễn Hữu Đ đi đến địa điểm trên nhận ma túy rồi Nguyễn Văn V điều khiển xe chở Nguyễn Hữu Đ về quán K3. Đồng thời, người phụ nữ bán ma túy nhắn tin số tài khoản 0938834125 Ngân hàng M2 (do Dương Ngọc Khả N2, sinh năm 2003, ở 407 H, L, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên) qua cho V để V chuyển 400.000 đồng mua ma túy còn thiếu.

Trong thời gian Nguyễn Văn V và Nguyễn Hữu Đ đi mua ma túy có 02 tiếp viên nữ là Đặng Khánh B (15 tuổi 11 tháng 27 ngày) và Võ Huỳnh Thanh T9 (16 tuổi 6 tháng 12 ngày) đến phục vụ tại phòng số 3. Đồng thời, Bùi Duy P chuẩn bị sẵn 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có 01 thẻ nhựa có dòng chữ số 000420716212858 và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn lại thành ống hút, cố định bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc điều thuốc lá màu vàng để trên bàn để làm dụng cụ sử dụng ma túy.

Khi mua ma túy về, Nguyễn Văn V để 03 viên ma túy kẹo và nửa hộp 5 ma túy khay trên đĩa, Bùi Duy P lấy 03 viên ma túy kẹo chia thành 07 phần rồi để trên đĩa thì Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Lê Duy T2, Bùi Duy P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn P1 mỗi người tự lấy một phần sử dụng để đưa ma túy vào cơ thể.

Sau đó, Nguyễn Văn V đổ hết túi ma túy khay ra đĩa sứ trắng, dùng bật lửa đốt đĩa để ma túy nóng lên rồi dùng thẻ nhựa xào chẻ và phân chia ma túy khay thành nhiều rãnh rồi để đĩa ma túy khay lên bàn. Lúc này, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn V sử dụng ống hút từ tờ tiền 20.000 đồng hút ma túy khay trên đĩa đã được phân chia qua đường mũi để đưa ma túy vào cơ thể. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì chủ quán là Nguyễn Thị Bích H nghỉ ngơi nhóm hát Karaoke ở phòng số 3 có sử dụng ma túy nên đã đuổi nhóm này đi, không cho sử dụng dịch vụ nên cả nhóm rủ nhau đến quán K4, ở thôn T, xã V (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại và rủ 02 tiếp viên Băng, T9 cùng đi.

Khi đi, Nguyễn Văn V mang theo đĩa sứ, trên đĩa có ma túy Khay, thẻ nhựa và tờ tiền 20.000 đồng đã được cuộn lại đến quán K4. Tại phòng Vip 5, Nguyễn Văn V và Võ Huỳnh Anh T7 sử dụng ống hút để hút ma túy Khay trên đĩa, trong lúc các bị cáo đang tổ chức sử dụng ma túy thì Công an xã B phối hợp Công an huyện B kiểm tra phát hiện và bắt quả tang về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Qua test nhanh ma túy, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ: Dương tính với ma túy MDMA và Ketamine; Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn L, Lê

Duy T2, Nguyễn Văn H1: Dương tính với ma túy MDMA; Võ Huỳnh Anh T7: Dương tính với ma túy Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 843/KL-KTHS, ngày 18-8-2024, Phòng K5 Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất rắn màu trắng bám dính trên các đồ vật: Đĩa sứ màu trắng, tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn tròn và thẻ nhựa màu trắng có dòng số 000420716212858 đã được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 2124041 là ma túy; loại Ketamine. Do chất bám dính dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất rắn màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2196017 là ma túy; loại Ketamine; khối lượng mẫu: 0,06 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSBS ngày 09-4-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố: Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn L, Lê Duy T2, Nguyễn Văn H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn L, Lê Duy T2, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- + Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Bùi Duy P từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù;

- Bị cáo Nguyễn Văn P1 từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù;

- Bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù, căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 9 tháng tù theo Bản án số 01/2024/HS-ST ngày 22-10-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án;

- Bị cáo Lê Duy T2 từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

- + Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn V từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù;

- Bị cáo Nguyễn Văn L từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù;

- Bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với ma túy thu giữ được và gửi giám định đã sử dụng hết vào việc giám định nên không hoàn lại.

+ Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng có dòng chữ 000420716212858; 01 (một) máy bật lửa màu xanh, và 01 (một) máy bật lửa màu đỏ; một tờ giấy A4 được gấp gọn cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong mã số PS2 2013844, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong Nguyễn Văn D2 và hình dấu của Phòng K5 Công an tỉnh Q. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N3 mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn. Đây là tiền của bị cáo Lê Duy T2, bị cáo T2 đưa cho P cuộn tròn làm ống hút để các bị cáo sử dụng hút ma túy còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH 125i màu trắng, biển kiểm soát 76D1-582.55 và 01 (một) điện thoại hiệu REDMI 10 màu xanh đen, bên trong có 02 (hai) sim số 0325635050 và số 0355392491 được niêm phong trong phong bì số 1000/KL-KTHS có chữ Công an tỉnh Q PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, có chữ ký của thành phần tham gia đóng gói niêm phong ông Võ Quang H4 và 2 hình dấu đỏ của Phòng K5 Công an tỉnh Q. Đây là tài sản của bị cáo V, bị cáo V sử dụng làm phương tiện để liên lạc, chuyển khoản và đi mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax IMEI: 35 970237 259195 6, 35 970237 460715 6 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký của Võ Minh T10, Nguyễn Quang T11, Bùi Duy P và có hình con dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo Bùi Duy P, bị cáo P sử dụng làm phương tiện để chuyển khoản góp tiền mua ma túy và nhắn tin cho Đ và Pháp để nhờ P1 chở đến nơi sử dụng ma túy lần 2 nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại hiệu REDMI 9C màu xanh thẫm, màn hình và mặt lưng bị xước, nứt nhiều chỗ. Điện thoại có IMEI 1: 862163055432499/78, IMEI 2: 862163055432507/78 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Hữu Đ và có hình dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện để chuyển khoản tiền mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE SX MAX màu hồng phấn tình trạng máy không hoạt động được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Văn L và có hình dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo L.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng gold 128G, IMEI 1: 35 373039 363875 9, IMEI 2: 35 373039 373092 2 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Lê Duy T2 và có hình dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo T2.

+ Đối với 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A3S màu xanh đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Văn H1 và có hình dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo H1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo H1.

Tất cả các bị cáo đều thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận, tất cả các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, 7 bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của 7 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn L, Lê Duy T2, Nguyễn Văn H1 vào khoảng 18 giờ ngày 11/8/2024 đã cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy loại MDMA và Ketamine để các bị cáo cùng nhau sử dụng, sau khi có ma túy các bị cáo đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán K3 thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và tại quán K4, ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi - nay là xã V, tỉnh Quảng Ngãi, trong quá trình các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì các bị cáo có cho Võ Huỳnh Thanh T9 là nhân viên tiếp karaoke cùng sử dụng ma túy, tại thời điểm sử dụng ma túy cùng các bị cáo, Võ Huỳnh Thanh T9 chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 6 tháng 12 ngày). Do

đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi – nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, tuy nhiên mức độ, vai trò của từng bị cáo là khác nhau, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Văn V là người liên hệ đối tượng bán ma túy, góp 300.000 đồng, trực tiếp đi mua ma túy, xào chế ma túy K1, mang đĩa chứa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy từ quán K3 đến quán K4 và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có hành vi góp 750.000 đồng, đứng ra gom tiền do các bị cáo khác góp, chuyển tiền mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy cùng Nguyễn Văn V và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy.

Bị cáo Bùi Duy P có hành vi cho nhóm mượn 1.000.000 đồng và góp 750.000 đồng, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, phân chia ma túy kẹo và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy.

Bị cáo Lê Duy T2 có hành vi thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng và đưa cho Bùi Duy P 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để P cuốn thành ống hút để làm dụng cụ sử dụng ma túy và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn P1 có hành vi góp 300.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L góp 100.000 đồng, Nguyễn Văn H1 có hành vi thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy.

[5] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn H1 có nhân thân xấu: Ngày 02-3-2024 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 08-5-2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 11-8-2024 cùng các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 22-10-2024 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội lần này thể hiện bị cáo không biết ăn năn hối cải nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho 7 bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo V và bị cáo Đ có công cách mạng, các bị cáo V, Đ, L đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho 3 bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với ma túy thu giữ được và gửi giám định đã sử dụng hết vào việc giám định không hoàn lại nên không đề nghị giải quyết

[7.2] Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng có dòng chữ 000420716212858; 01 (một) máy bật lửa màu xanh, và 01 (một) máy bật lửa màu đỏ; một tờ giấy A4 được gấp gọn cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong mã số PS2 2013844, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong Nguyễn Văn D2 và hình dấu của Phòng K5 Công an tỉnh Q. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N3 mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn. Đây là tiền của bị cáo Lê Duy T2, bị cáo T2 đưa cho P cuộn tròn làm ống hút để các bị cáo sử dụng hút ma túy còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.4] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH 125i màu trắng, biển kiểm soát 76D1-582.55 và 01 (một) điện thoại hiệu REDMI 10 màu xanh đen, bên trong có 02 (hai) sim số 0325635050 và số 0355392491 được niêm phong trong phong bì số 1000/KL-KTHS có chữ Công an tỉnh Q PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, có chữ ký của thành phần tham gia đóng gói niêm phong ông Võ Quang H4 và 2 hình dấu đỏ của Phòng K5 Công an tỉnh Q. Đây là tài sản của bị cáo V, bị cáo V sử dụng làm phương tiện để liên lạc, chuyển khoản và đi mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.5] Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax IMEI: 35 970237 259195 6, 35 970237 460715 6 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký của Võ Minh T10, Nguyễn Quang T11, Bùi Duy P và có hình con dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo Bùi Duy P, bị cáo P sử dụng làm phương tiện để chuyển khoản góp tiền mua ma túy và nhắn tin cho Đ và Pháp để nhờ P1 chở đến nơi sử dụng ma túy lần 2 nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.6] Đối với 01 (một) điện thoại hiệu REDMI 9C màu xanh thẫm, màn hình và mặt lưng bị xước, nứt nhiều chỗ. Điện thoại có IMEI 1: 862163055432499/78, IMEI 2: 862163055432507/78 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Hữu Đ và có hình dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện để chuyển khoản tiền mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.7] Đối với 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE SX MAX màu hồng phấn tình trạng máy không hoạt động được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Văn L và có hình dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

[7.8] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng gold 128G, IMEI 1: 35 373039 363875 9, IMEI 2: 35 373039 373092 2 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Lê Duy T2 và có hình dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T2.

[7.9] Đối với 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A3S màu xanh đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Văn H1 và có hình dấu tròn của Công an xã B. Đây là tài sản của bị cáo H1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H1.

[8] Về các hành vi, đối tượng liên quan đến vụ án:

[8.1] Đối với Võ Huỳnh Thanh T9: Kết quả điều tra thể hiện, T9 có sử dụng ma túy cùng các bị cáo nhưng không tham gia bàn bạc chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và không đưa trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng mà chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định hành vi của Võ Huỳnh Thanh T9 không đồng phạm với các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8.2] Đối với Đặng Khánh B: Kết quả điều tra thể hiện, B chỉ phục vụ phòng hát, không tham gia bàn bạc chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và không đưa trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng và không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định hành vi của Đặng Khánh B không đồng phạm với các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8.3] Đối với đối tượng bán ma túy (nói giọng nam) có số điện thoại 0762121625, số điện thoại này do Vũ Thị H6 (sinh năm 1980, ở phường T, quận T, thành phố Hà Nội) đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Hà Nội tiến hành làm việc với Vũ Thị H6 để làm rõ nội dung trên nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8.4] Đối tượng bán ma túy nói giọng nam yêu cầu Nguyễn Văn V chuyển trước số tiền mua ma túy là 1.500.000đ đến số tài khoản 14011111111111, số tài khoản này do Nguyễn Tấn D1 (sinh năm 2001, ở thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện B phối hợp Công an xã N, huyện T xác minh nhưng Nguyễn Tấn D1 không có mặt tại địa phương, không làm việc được nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8.5] Nguyễn Văn V và Nguyễn Hữu Đ trên đường đi đến điểm hẹn để nhận ma túy thì có người nói giọng nữ dùng số điện thoại 0588.299.271 gọi cho Nguyễn Văn V hẹn nơi giao nhận ma túy. Số điện thoại này do Trương Minh K2 (sinh năm 1983, ở khóm H, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu) đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tiến hành làm việc với Trương Minh K2 để làm rõ nội dung trên nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8.6] Đối tượng bán ma túy nói giọng nữ yêu cầu Nguyễn Văn V chuyển số tiền mua ma túy còn thiếu 400.000đ qua số tài khoản 0938834125. Số tài khoản trên do Dương Ngọc Khả N2 (sinh năm 2003, ở 407 H, L, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành làm việc với Dương Ngọc Khả N2 để làm rõ nội dung trên nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8.7] Đối với người dùng số điện thoại 0762121625 nói giọng nam và người dùng số điện thoại 0588.299.271 nói giọng nữ bán ma túy cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Hữu Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã xác minh nhưng không xác định được, khi nào làm rõ được Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau.

[8.8] Đối với Nguyễn Thị Bích H chủ quán Karaoke Hưng T12 không biết số bị cáo trên sử dụng địa điểm quán Karaoke do mình quản lý để sử dụng ma túy. Sau khi nghi ngờ số bị cáo trên sử dụng ma túy thì H đã đuổi ra khỏi quán, không cho sử dụng dịch vụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đặt ra vấn đề xử lý hình sự đối với H.

[8.9] Đối với Nguyễn Trung L1 chủ quán K4 khi nghi ngờ các bị cáo trên sử dụng ma túy tại quán Karaoke do mình quản lý thì ông L1 đã phối hợp cùng Công an xã B để ngăn chặn và xử lý hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đặt ra vấn đề xử lý hình sự đối với L1.

[8.10] Đối với Bùi Thị Như T8 có hành vi chuyển khoản cho Nguyễn Hữu Đ 100.000 đồng theo đề nghị của Nguyễn Văn L nhưng Bùi Thị Như T8 không biết mục đích sử dụng số tiền là để trả tiền mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đặt ra vấn đề xử lý hình sự đối với T8.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Lê Duy T2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Nguyễn Văn L là có phần nghiêm khắc, xét thấy vai trò của bị cáo Nguyễn Văn

H1 ít tích cực hơn và bị cáo Nguyễn Văn L đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên xử dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn H1, Lê Duy T2.

- Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Đ.

- Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Duy P, Lê Duy T2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù theo Bản án số 01/2024/HS-ST ngày 22-10-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2024).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2024).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2024).

2.4. Xử phạt bị cáo Bùi Duy P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2024).

2.5. Xử phạt bị cáo Lê Duy T2 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2024).

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2024).

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-8-2024).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng có dòng chữ 000420716212858; 01 (một) máy bật lửa màu xanh và 01 (một) máy bật lửa màu đỏ; một tờ giấy A4 được gấp gọn cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong mã số PS2 2013844, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong Nguyễn Văn D2 và hình dấu của Phòng K5 Công an tỉnh Q.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N3 mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn được niêm phong trong cùng một túi niêm phong mã số PS2 2013844, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong Nguyễn Văn D2 và hình dấu của Phòng K5 Công an tỉnh Q.

3.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH 125i màu trắng, biển kiểm soát 76D1-582.55 và 01 (một) điện thoại hiệu REDMI 10 màu xanh đen, bên trong có 02 (hai) sim số 0325635050 và số 0355392491 được niêm phong trong phong bì số 1000/KL-KTHS có chữ Công an tỉnh Q PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, có chữ ký của thành phần tham gia đóng gói niêm phong ông Võ Quang H4 và 2 hình dấu đỏ của Phòng K5 Công an tỉnh Q.

3.4. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax IMEI: 35 970237 259195 6, 35 970237 460715 6 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký của Võ Minh T10, Nguyễn Quang T11, Bùi Duy P và có hình con dấu tròn của Công an xã B.

3.5. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu REDMI 9C màu xanh thẫm, màn hình và mặt lưng bị xước, nứt nhiều chỗ. Điện thoại có IMEI 1: 862163055432499/78, IMEI 2: 862163055432507/78 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Hữu Đ và có hình dấu tròn của Công an xã B.

3.6. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE SX MAX màu hồng phần tình trạng máy không hoạt động được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Văn L và có hình dấu tròn của Công an xã B.

3.7. Trả lại cho bị cáo Lê Duy T2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng gold 128G, IMEI 1: 35 373039 363875 9, IMEI 2: 35 373039 373092 2 được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Lê Duy T2 và có hình dấu tròn của Công an xã B.

3.8. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A3S màu xanh đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì màu trắng, trên bì có dòng chữ CÔNG AN XÃ BÌNH THUẬN màu đỏ, có chữ ký ký của Nguyễn Văn M1, Đoàn Văn H5, Nguyễn Quang T11, Nguyễn Văn H1 và có hình dấu tròn của Công an xã B.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12-5-2025 giữa Công an tỉnh Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2).

4. Về án phí: Các bị cáo Bùi Duy P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn H1, Lê Duy T2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- CA tỉnh Quảng Ngãi (PC02 + PV06);
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Các Phân trại tạm giam kv: Mộ Đức, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh;
- UBND xã nơi cư trú của các bị cáo (thay thông báo);
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

